

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Về việc: Thông báo số báo danh, phòng thi và giờ thi cấp chứng nhận Tiếng anh  
(dạng thức Toeic 450+)**

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TĐHTPHCM ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tổ chức thi kiểm tra xét chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên đại học chính quy;

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thông báo đến các thí sinh đã đăng ký dự thi cấp Chứng nhận Tiếng Anh chuẩn đầu ra vào ngày 19 tháng 12 năm 2024:

- Đối tượng áp dụng :** Các thí sinh đã đăng ký đóng lệ phí và hoàn thiện hồ sơ thi ngày 19 tháng 12 năm 2024. *(Danh sách kèm theo).*
- Thời gian thi: 120 phút**  
Danh sách kèm theo: thi từ 18h00 đến 20h00  
**Thi Chứng nhận Tiếng Anh ngày 19/12/2024 (Danh sách kèm theo 106 Thí sinh)**
- Hình thức, địa điểm thi**
  - Thi trực tiếp tại: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM, 236b Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
  - Thi phần nghe: 45 phút, phần đọc hiểu (trắc nghiệm): 75 phút.

**Lưu ý:**

- **Thí sinh đi thi mang theo giấy tờ tùy thân để cán bộ coi thi kiểm tra khi vào phòng thi.**

- **Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.**

- Điểm sẽ thông báo tại trang Web Trung tâm: [http:// hcmunre.edu.vn/to-chuc/trung-tam-ngoai-ngu-tin-hoc](http://hcmunre.edu.vn/to-chuc/trung-tam-ngoai-ngu-tin-hoc)

- Sinh viên liên hệ: + 028.39917254

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Quang Hưng

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN  
ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+**

**Khóa thi ngày: 19/12/24 Phòng : B301 Thời gian: 18h00'**

| <b>S</b> | <b>SBD</b> | <b>Họ và Tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------|------------|-------------------------|------------------|-----------------|----------------|
| <b>T</b> |            |                         |                  |                 |                |
| 01       | 191201     | Nguyễn Thúy An          | 20/03/2003       | Tiền Giang      |                |
| 02       | 191202     | Trần Thị Mỹ An          | 10/12/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 03       | 191203     | Hà Lê Thiên Ân          | 10/04/2003       | Đắk Lắk         |                |
| 04       | 191204     | Hoàng Thị Lan Anh       | 03/04/2003       | Thanh Hóa       |                |
| 05       | 191205     | Hồ Tuấn Anh             | 12/10/2003       | Lâm Đồng        |                |
| 06       | 191206     | Lê Nhựt Anh             | 18/04/2003       | Cà Mau          |                |
| 07       | 191207     | Nguyễn Hiền Anh         | 25/08/2002       | Tây Ninh        |                |
| 08       | 191208     | Nguyễn Lương Phương Anh | 24/05/2002       | Ninh Thuận      |                |
| 09       | 191209     | Ngô Gia Bảo             | 09/08/2004       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 10       | 191210     | Mai Nguyễn Minh Bảo     | 04/09/2002       | Long An         |                |
| 11       | 191211     | Nguyễn Thái Bình        | 19/08/2002       | Cần Thơ         |                |
| 12       | 191212     | Từ Tấn Bửu              | 10/07/2002       | An Giang        |                |
| 13       | 191213     | Lê Nguyễn Lan Chi       | 04/03/2003       | Tiền Giang      |                |
| 14       | 191214     | Lê Văn Cường            | 28/09/2004       | Long An         |                |
| 15       | 191215     | Hứa Nguyễn Đức Cường    | 16/05/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 16       | 191216     | Huỳnh Ngọc Đan          | 13/07/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 17       | 191217     | Nguyễn Tiến Dạng        | 02/02/2003       | Đồng Nai        |                |
| 18       | 191218     | Nguyễn Thanh Đăng       | 04/04/2004       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 19       | 191219     | Trịnh Tiến Đạt          | 21/08/2001       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 20       | 191220     | Trần Tiến Đạt           | 18/11/2002       | Khánh Hòa       |                |
| 21       | 191221     | Bùi Thị Thùy Dương      | 08/02/2001       | Đắk Lắk         |                |
| 22       | 191222     | Nguyễn Lâm Dương        | 20/06/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 23       | 191223     | Doãn Bá Duy             | 07/09/1997       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 24       | 191224     | Trần Long Giang         | 09/10/2000       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 25       | 191225     | Huỳnh Thị Ánh Hà        | 12/09/2003       | Bình Dương      |                |
| 26       | 191226     | Nguyễn Thanh Hải        | 19/11/2003       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 27       | 191227     | Nguyễn Gia Hân          | 23/12/2003       | Tp. Hồ Chí Minh |                |

***Tổng cộng: 27 thí sinh***

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU  
RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+**

**Khóa thi ngày: 19/12/24 Phòng : B302 Thời gian: 18h00'**

| <b>S</b> | <b>SBD</b> | <b>Họ và Tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------|------------|------------------------|------------------|-----------------|----------------|
| <b>T</b> |            |                        |                  |                 |                |
| 01       | 191228     | Đỗ Thị Mỹ Hân          | 13/02/2004       | Tiền Giang      |                |
| 02       | 191229     | Bùi Thị Hạnh           | 01/12/2002       | Nam Định        |                |
| 03       | 191230     | Ngô Văn Hậu            | 14/10/2002       | Quảng Ngãi      |                |
| 04       | 191231     | Lê Trần Trung Hiếu     | 00/01/1900       | Lâm Đồng        |                |
| 05       | 191232     | Nguyễn Công Hiếu       | 09/05/2002       | Đồng Nai        |                |
| 06       | 191233     | Nguyễn Huy Hoàng       | 15/07/2003       | Cà Mau          |                |
| 07       | 191234     | Nguyễn Thanh Hôn       | 29/08/2002       | Đồng Nai        |                |
| 08       | 191235     | Nguyễn Sơn Hùng        | 06/11/1998       | Tiền Giang      |                |
| 09       | 191236     | Trương Minh Hưng       | 27/11/2002       | Tây Ninh        |                |
| 10       | 191237     | Trần Gia Huy           | 07/04/2003       | Sóc Trăng       |                |
| 11       | 191238     | Nguyễn Quốc Huy        | 23/10/2003       | Tây Ninh        |                |
| 12       | 191239     | Nguyễn Gia Huy         | 22/04/2002       | Bình Định       |                |
| 13       | 191240     | Lâm Nhĩ Khang          | 23/03/2003       | Tây Ninh        |                |
| 14       | 191241     | Lê Tuấn Kiệt           | 07/11/2004       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 15       | 191242     | Nguyễn Tuấn Kiệt       | 20/02/2004       | Tiền Giang      |                |
| 16       | 191243     | Dương Anh Kiệt         | 26/09/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 17       | 191244     | Phạm Thúy Kiều         | 25/06/2003       | Long An         |                |
| 18       | 191245     | Võ Trúc Linh           | 20/07/2003       | Bà Rịa-Vũng Tàu |                |
| 19       | 191246     | Bùi Phi Long           | 06/10/2003       | Bình Phước      |                |
| 20       | 191247     | Châu Bình Long         | 07/09/2000       | Tây Ninh        |                |
| 21       | 191248     | Đỗ Quốc Luận           | 03/12/2001       | Phú Yên         |                |
| 22       | 191249     | Dương Công Lượng       | 29/08/2003       | Quảng Bình      |                |
| 23       | 191250     | Mai Hoàng Minh         | 13/03/2002       | Kiên Giang      |                |
| 24       | 191251     | Lê Thị Trà My          | 07/04/2003       | Quảng Ngãi      |                |
| 25       | 191252     | Nguyễn Hoài Phương Nam | 01/01/2000       | Tây Ninh        |                |
| 26       | 191253     | Lê Hoài Nam            | 01/12/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 27       | 191254     | Phạm Thanh Nga         | 27/05/2004       | Tp. Hồ Chí Minh |                |

**Tổng cộng: 27 thí sinh**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU  
RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+**

**Khóa thi ngày: 19/12/24 Phòng : B307 Thời gian: 18h00'**

| <b>S</b> | <b>SBD</b> | <b>Họ và Tên</b>       | <b>Ngày sinh</b> | <b>Nơi sinh</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------|------------|------------------------|------------------|-----------------|----------------|
| <b>T</b> |            |                        |                  |                 |                |
| 01       | 191255     | Trương Hoàng Bảo Ngân  | 29/06/2002       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 02       | 191256     | Phạm Quỳnh Thảo Ngân   | 02/07/2003       | Khánh Hòa       |                |
| 03       | 191257     | Nguyễn Thị Thúy Ngân   | 04/11/2003       | Bến Tre         |                |
| 04       | 191258     | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | 18/08/2003       | Quảng Ngãi      |                |
| 05       | 191259     | Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc  | 23/02/2002       | Tiền Giang      |                |
| 06       | 191260     | Bùi Thị Hồng Ngọc      | 25/05/2003       | Long An         |                |
| 07       | 191261     | Huỳnh Trọng Nhân       | 05/01/2001       | Đồng Tháp       |                |
| 08       | 191262     | Lê Hoàng Trọng Nhân    | 02/01/2003       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 09       | 191263     | Nguyễn Trương Hồng Nhi | 28/12/1999       | Quảng Ngãi      |                |
| 10       | 191264     | Cao Huyền Thảo Như     | 17/08/2004       | Tây Ninh        |                |
| 11       | 191265     | Ngô Đặng Huỳnh Như     | 26/11/2003       | Tiền Giang      |                |
| 12       | 191266     | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như  | 26/04/2003       | Long An         |                |
| 13       | 191267     | Đặng Thanh Nhựt        | 29/04/2000       | Long An         |                |
| 14       | 191268     | Nguyễn Đức Phát        | 02/12/2003       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 15       | 191269     | Lê Ngọc Phát           | 14/03/2003       | Tiền Giang      |                |
| 16       | 191270     | Nguyễn Huỳnh Tấn Phát  | 12/12/2003       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 17       | 191271     | Triệu Phú              | 02/05/1999       | Phú Yên         |                |
| 18       | 191272     | Lê Vĩnh Phúc           | 23/12/2003       | Cần Thơ         |                |
| 19       | 191273     | Đào Mỹ Phương          | 06/12/2004       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 20       | 191274     | Nguyễn Xuân Quý        | 05/04/2001       | Hà Tĩnh         |                |
| 21       | 191275     | Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 18/11/2003       | Long An         |                |
| 22       | 191276     | Nguyễn Văn Sách        | 17/02/1999       | Bến Tre         |                |
| 23       | 191277     | Hồ Tấn Sang            | 08/01/1999       | Tp. Hồ Chí Minh |                |
| 24       | 191278     | Phạm Bá Sáng           | 28/04/2001       | Thái Bình       |                |
| 25       | 191279     | Phạm Phát Tài          | 25/07/2003       | Tây Ninh        |                |
| 26       | 191280     | Hồ Thị Thanh Tâm       | 10/11/2002       | Bà Rịa-Vũng Tàu |                |
| 27       |            |                        |                  |                 |                |

***Tổng cộng: 26 thí sinh***

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU  
RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+**

**Khóa thi ngày: 19/12/24 Phòng : B308 Thời gian: 18h00'**

| S  | SBD    | Họ và Tên                | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Ghi chú |
|----|--------|--------------------------|------------|-----------------|---------|
| T  |        |                          |            |                 |         |
| 01 | 191281 | Nguyễn Văn Trần Thắng    | 17/04/2002 | Hà Tĩnh         |         |
| 02 | 191282 | Tạ Quang Thắng           | 22/01/2002 | Lâm Đồng        |         |
| 03 | 191283 | Lê Thị Phương Thảo       | 10/11/2003 | Thanh Hóa       |         |
| 04 | 191284 | Hồ Huỳnh Thị Phương Thảo | 06/09/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 05 | 191285 | Trần Hạ Thi              | 12/06/2003 | Long An         |         |
| 06 | 191286 | Nguyễn Lê Hoàng Thiên    | 25/03/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 07 | 191287 | Nguyễn Quang Thọ         | 24/05/2002 | Bình Phước      |         |
| 08 | 191288 | Huỳnh Thị Cẩm Thu        | 08/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 09 | 191289 | Nguyễn Thị Hoài Thu      | 21/12/2001 | Bình Thuận      |         |
| 10 | 191290 | Nguyễn Thanh Thúy        | 25/12/2003 | Tiền Giang      |         |
| 11 | 191291 | Nguyễn Minh Thùy         | 06/03/2003 | Đồng Tháp       |         |
| 12 | 191292 | Thạch Nguyễn Ái Tiên     | 24/04/2003 | Long An         |         |
| 13 | 191293 | Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên      | 11/11/2004 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 14 | 191294 | Trịnh Đức Tiến           | 23/04/2002 | Lâm Đồng        |         |
| 15 | 191295 | Đàm Trung tín            | 31/03/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 16 | 191296 | Bùi Phụ Trà              | 15/06/2003 | Quảng Ngãi      |         |
| 17 | 191297 | Nguyễn Hoàng Bảo Trân    | 15/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 18 | 191298 | Hà Thị Thùy Trang        | 12/07/2001 | Long An         |         |
| 19 | 191299 | Nguyễn Minh Trung        | 09/09/2003 | Bình Thuận      |         |
| 20 | 191300 | Nguyễn Thanh Trung       | 16/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 21 | 191301 | Võ Đức Phương Tuấn       | 21/01/2003 | Đồng Nai        |         |
| 22 | 191302 | Nguyễn Ngọc Phương Uyên  | 13/08/2004 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 23 | 191303 | Võ Ngọc Tân Uyên         | 06/01/2004 | Long An         |         |
| 24 | 191304 | Mai Thanh Việt           | 18/10/2002 | Đắk Lắk         |         |
| 25 | 191305 | Đoàn Văn Vinh            | 09/08/2003 | Bình Thuận      |         |
| 26 | 191306 | Nguyễn Huỳnh Hoàng Yến   | 05/10/2004 | Tp. Hồ Chí Minh |         |
| 27 |        |                          |            |                 |         |

***Tổng cộng: 26 thí sinh***